

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2026/HS-ST**
Ngày: 30 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng.

Ông Nguyễn Trọng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/12/1975 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015075003938; con ông: Nguyễn Ngọc D (đã chết) và bà Đinh Thị D1, sinh năm 1952; Vợ: Phan Thị N, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2026, Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn, trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Lò Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/11/1991 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015191000029; con ông: Lò Đức L, sinh năm 1954 và bà Sa Thị P, sinh năm 1954; Chồng: Nguyễn Anh T1, sinh năm 1978 (đã ly hôn), con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn, trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 26/02/2026 tại nơi ở của Lò Thị S thuộc thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai, Công an xã V phát hiện Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của Lò Thị S: 01 chai nhựa bên ngoài có dán nhãn “C2 trà xanh” màu vàng xanh, loại 355ml, nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phễu tròn, 01 đầu nối ống hút nhựa, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng hơn 30 cm được ghép từ 03 ống hút nhựa có màu đỏ, xanh, tím; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên không có nhãn dán; 01 mảnh nhựa màu xanh da trời được hàn túm một đầu.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nguồn gốc ma túy có để bản thân sử dụng và cho bị cáo Lò Thị S sử dụng cùng là do bị cáo mua của Hoàng Thị T2, sinh năm 1987; trú tại tổ dân phố K, phường C, tỉnh Lào Cai 01 mẫu ống hút màu xanh được hàn túm hai đầu bên trong có chứa chất ma túy đá với giá 200.000 đồng từ khoảng tháng 10/2025, tại tổ dân phố K, phường C, tỉnh Lào Cai sau đó mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/02/2026 bị cáo T, cầm theo mẫu ống hút màu xanh được hàn túm hai đầu bên trong có chứa chất ma túy đá trên và 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phễu tròn đi bộ từ nhà của T đến nhà của Lò Thị S tại thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai chơi. Khi đến nhà Lò Thị S thì đúng lúc S đi sang nhà cháu ăn cơm nên bị cáo T tiếp tục ở nhà S đợi đến khoảng 11 giờ thì Lò Thị S quay về, T hỏi S “Có đồ để sử dụng ma túy đá không?” thì S trả lời “có” rồi dẫn T đi xuống phòng phía sau sát phòng ngủ của S, S đưa cho T 01 chai nhựa bên ngoài có dán nhãn “C2 trà xanh” màu vàng xanh, loại 355ml có nắp đậy. Sau đó Nguyễn Ngọc T tự đục hai lỗ của nắp chai nhựa rồi lấy 01 ống thủy tinh có đầu phễu tròn T mang theo từ nhà cắm vào 01 lỗ, lấy 03 ống hút nhựa loại ống hút nước ở gần cửa ra vào gần góc ối, nối lại với nhau và cắm 01 đầu vào lỗ thứ 02 của nắp chai. Sau khi hoàn thành bộ đồ sử dụng ma túy đá, T đổ nước vào trong chai rồi đổ ma túy đá vào phễu tròn, dùng bật lửa đốt hơi tạo thành khói để hút vào trong cơ thể. Bị cáo Nguyễn Ngọc T hút được 03 hơi khói thì Lò Thị S đi vào và nói “cho em xin hơi”, T đưa ống hút và chai cho S cầm rồi dùng bật lửa hơi đầu phễu có ma túy đá tạo khói để Lò Thị S hút vào cơ thể, hút được khoảng 02-03 hơi khói thì hết ma túy. Sau khi tổ chức sử dụng ma túy đá xong T và S ngồi chơi nói chuyện thì bị Công an xã V bắt và thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T và S vào ngày 26/02/2026, kết quả Lò Thị S, Nguyễn Ngọc T dương tính với chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSLCI-KV ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Ngọc T “có cha đẻ được tặng thưởng nhiều Bằng khen về những thành tích xuất sắc trong công tác” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, bổ sung áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bị cáo có Cha đẻ là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Thị S 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa bên ngoài có dán nhãn “C2 trà xanh” màu vàng xanh, nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phễu tròn, 01 đầu nối ống hút nhựa, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng hơn 30 cm được ghép từ 03 ống hút nhựa có màu đỏ, xanh, tím; 01 bát lửa gas màu đỏ bên trên không có nhãn dán; 01 mảnh nhựa màu xanh da trời được hàn túm một đầu; các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo T và S vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo T và bị cáo S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận với mục đích nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân và người khác, nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/02/2026 tại thôn S, xã V, tỉnh Lào Cai, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã chuẩn bị ma túy và công cụ để sử dụng ma túy, bị cáo Lò Thị S đã có hành vi cung cấp địa điểm, công cụ để sử dụng ma túy, sau đó cả hai bị cáo T và S đã cùng nhau sử dụng ma

túy đá bằng hình thức đốt rồi hút lấy khói vào cơ thể thì bị phát hiện bắt giữ. Lờ khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo thuộc trường hợp giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người khởi xướng chuẩn bị ma túy, bị cáo Lò Thị S là người bố trí nơi ở của mình, công cụ để sử dụng ma túy, sau đó các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hút khói vào cơ thể. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Ngọc T có cha đẻ là ông Nguyễn Ngọc D được tặng thưởng nhiều Bằng khen về những thành tích xuất sắc trong công tác, ông Nguyễn Ngọc D được Hội đồng Bộ trưởng N1 tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất và Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên các bị cáo đều là người sử dụng ma túy thể hiện các bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức

hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, bị cáo Lò Thị S từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại các biên bản xác minh tài sản ngày 20, 25/3/2026 và lời khai tại phiên toà của các bị cáo thể hiện: Các bị cáo trước khi bị bắt đều không có nhà riêng, sống cùng với bố mẹ đẻ, không có tài sản gì có giá trị, không nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T và S.

[5] Về vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: 01 chai nhựa bên ngoài có dán nhãn “C2 trà xanh” màu vàng xanh, loại 355ml, nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phễu tròn, 01 đầu nối ống hút nhựa, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng hơn 30 cm được ghép từ 03 ống hút nhựa có màu đỏ, xanh, tím; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên không có nhãn dán và 01 mảnh nhựa màu xanh da trời được hàn túm một đầu là những công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật;

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo T và S có đề sử dụng theo lời khai của bị cáo T, bị cáo T mua của Hoàng Thị T2, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Nguyễn Ngọc T và Hoàng Thị T2. Hoàng Thị T2 không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Hoàng Thị T2 có bán ma túy cho bị cáo T. Vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thị T2 là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lò Thị S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26 - 02 - 2026.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị S **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26 - 02 - 2026.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa bên ngoài có dán nhãn “C2 trà xanh” màu vàng xanh, loại 355ml, nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có 01 đoạn ống thủy tinh có 01 đầu phễu tròn, 01 đầu nối ống hút nhựa, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng hơn 30 cm được ghép từ 03 ống hút nhựa có màu đỏ, xanh, tím; 01 bật lửa gas màu đỏ bên trên không có nhãn dán và 01 mảnh nhựa màu xanh da trời được hàn túm một đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Lò Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai; - CSĐT Công an tỉnh Lào Cai; - Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Phân tại tạm giam Văn Chấn;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai; Thi hành án hình sự;
- UBND xã Văn Chấn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

